TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/DS-ST
Ngày 11 - 07 - 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Trần Văn Thắng

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: số B, N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh L - Chuyên viên. Theo giấy ủy quyền ngày 04/4/2024. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Trịnh Kim B, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Đại diện cho nguyên đơn, ông L *trình bày:* Vào ngày 3011/2022, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C - Phòng G và bà Trịnh Kim B trú tại ấp A, xã T, huyện T có cấp thẻ tín dụng theo đề nghị ngày 29/11/2022 của bà Trịnh Kim B với hạn mức sử dụng số tiền là 50.000.000đ, mục đích tiêu dùng, lãi suất 33,2%/năm, không tài sản đảm bảo, không có bảo lãnh của bên thứ ba.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà B đã thực hiện các giao dịch dư nợ và lãi phát sinh đến ngày khởi kiện với số tiền 50.014.429đ.

Đến ngày 31/11/2023 khoản vay của bà B đã bị nợ xấu tại Công ty T và Công ty T1. Do đó, khoản nợ thẻ tín dụng của bà B cũng bị nợ xấu tại Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C - Phòng G.

Phía Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần với bà B vẫn không thực hiện thanh toán nợ theo số dư nợ của thẻ tín dụng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà B phải

thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử 11/7/2024 bà B còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 51.404.396đ (Trong đó: nợ gốc 50.000.000đ, lãi 1.404.396đ) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn là bà Trịnh Kim B*:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà B. Nhưng bà B vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Do đó, căn cứ vào hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà bà B đã ký với Ngân hàng và lời trình bày của Ngân hàng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng tín dụng; Bà Trịnh Kim B là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trịnh Kim B, nhưng bà B vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Xét thấy, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (cấp thẻ tín dụng). Vào ngày 30/11/2022, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C xét duyệt cấp thẻ tín dụng theo đề nghị ngày 29/11/2022 của bà Trịnh Kim B với hạn mức sử dụng số tiền là 50.000.000đ, mục đích tiêu dùng, lãi suất 33,2%/năm, không tài sản đảm bảo, không có bảo lãnh của bên thứ ba.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà B đã thực hiện các giao dịch dư nợ và lãi phát sinh với số tiền 50.014.429đ. Đến ngày 31/11/2023 khoản vay của bà B đã bị nợ xấu khoản vay tại Công ty T và Công ty T1. Do đó, khoản nợ thẻ tín dụng của bà B cũng bị nợ xấu tại Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C - Phòng G nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà B thanh toán nợ.

Đối với bà B vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên căn cứ vào Hợp đồng, đề nghị cấp thẻ tín dụng do Ngân hàng cung cấp để làm cơ sở xem xét theo yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Xét về mục đích sử dụng thẻ tín dụng trong các giao dịch tiền của bà B là hình thức vay tiêu dùng thông quan thẻ tín dụng nên phải có trách nhiệm thanh toán. Đến ngày 31/11/2023 khoản vay của bà B đã bị nợ xấu tại Công ty T và Công ty T1. Do đó, khoản nợ thẻ tín dụng của bà B cũng bị nợ xấu tại Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C - Phòng G nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà B thanh toán số tiền đã sử dụng trong tài khoản thẻ tín dụng và lãi phát sinh là phù hợp.

Tính đến ngày xét xử 11/7/2024 bà B còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 51.404.396đ (Trong đó: nợ gốc 50.000.000đ, lãi 1.404.396đ) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng (nếu có).

[5] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định giữa Ngân hàng và bà B không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản, không có hợp đồng bảo lãnh của bên thứ ba, không có người đồng trách nhiệm của bên vay nên chỉ xem xét về yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng đối với bà B. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến việc bảo lãnh và nghĩa vụ thanh toán nợ của bên thứ ba.

[6] Đối với bà B vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đến khoản nợ mà Ngân hàng yêu cầu nên bà B phải có nghĩa vụ thanh toán theo số tiền mà Ngân hàng đặt ra. Trường hợp bà B có tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán xong số tiền đã sử dụng trong tài khoản thẻ tín dụng thì thỏa thuận với Ngân hàng để đối trừ hoặc khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà B nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C - Phòng G đối với bà Trịnh Kim B.

Buộc bà Trịnh Kim B có nghĩa vụ thanh toán số nợ cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C - Phòng G tính đến ngày xét xử 11/7/2024 với số tiền 51.404.396đ (Trong đó: nợ gốc 50.000.000đ, lãi 1.404.396đ) và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng (nếu có).

Trường hợp, hợp đồng không quy định lãi phát sinh thì Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, bà B có nghĩa vụ thi hành xong khoản tiền nêu trên. Trường hợp chậm thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trịnh Kim B phải nộp số tiền là 2.570.000đ. *(chưa nộp)*

Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C - Phòng G không phải nộp án phí. Vào ngày 13 tháng 5 năm 2024, Ngân hàng đã dự nộp 1.250.000đ theo biên lai số 0016197 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điêù 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

NƠI NHẬN
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyện